

Ảnh hưởng của trọng âm và ngữ điệu đối với khả năng nghe hiểu tiếng Anh

Lê Thị Phúc Yên*

*Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 25/7/2024; Accepted: 06/8/2024; Published: 12/08/2024

Abstract: Stress and intonation can improve English listening comprehension by helping listeners distinguish word meaning, identify important information, understand emotions and attitudes, improve the ability to follow conversations, recognize grammatical structures, and facilitate feedback. To improve these skills, regular practice through listening, speaking, and communicating with native speakers is essential.

Keyword: Stress and intonation, emotions and attitudes, native speakers

1. Đặt vấn đề

Trọng âm và ngữ điệu đóng vai trò quan trọng trong việc dạy và học phát âm Tiếng Anh. Khả năng áp dụng thành thạo trọng âm và ngữ điệu giúp người học chuyên tải đầy đủ thông tin (sắc thái) đến người nghe. Tuy nhiên, trọng âm và ngữ điệu thường không nhận được sự quan tâm đúng mức từ giảng viên và SV. Sinh viên Việt Nam thường đặt dấu nhấn sai chỗ hoặc nhấn tất cả âm tiết trong một từ khiến cho câu chữ phát âm nghe đều đều hoặc không tự nhiên, đặc biệt là khi đặt dấu nhấn cho từ có nhiều âm tiết như “cardiovascular”, “egalitarianism”...

Ngữ điệu cũng được xem là một trở ngại khó khắc phục đối với người học ngoại ngữ. Nếu để ý, chúng ta sẽ thấy không ít sinh viên Việt tuy đã được đào tạo qua bốn năm tại trường đại học nhưng ngữ điệu của họ vẫn không hề khá hơn so với khi mới vào trường. Người học thường đem các quy tắc về ngữ điệu trong tiếng Việt để áp dụng khi nói tiếng Anh. Từ thực trạng trên, tôi tiến hành xác định mối tương quan giữa khả năng nhận biết trọng âm và ngữ điệu và khả năng nghe hiểu của SV. Kết quả bài nghiên cứu sẽ giúp người học nhận thức được tầm quan trọng của trọng âm và ngữ điệu, từ đó đầu tư nhiều thời gian và công sức hơn để nâng cao và cải thiện kiến thức về trọng âm và ngữ điệu, với mục đích cuối cùng là nghe tiếng Anh tốt hơn, theo đó phát âm cũng tự nhiên hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Trọng âm và ngữ điệu - ảnh hưởng của chúng đối với khả năng nghe hiểu tiếng Anh

2.1.1. Ảnh hưởng của trọng âm và từ vựng tới khả năng nghe hiểu

Trọng âm và ngữ điệu là hai yếu tố quan trọng trong ngôn ngữ học, đặc biệt là trong việc nghe và

hiểu tiếng Anh. Dưới đây là một số ảnh hưởng của trọng âm và ngữ điệu đến khả năng nghe hiểu tiếng Anh:

1) *Trọng âm từ:* Trong tiếng Anh, trọng âm có thể thay đổi nghĩa của từ. Ví dụ, từ “record” có thể là danh từ khi trọng âm rơi vào âm đầu (RE-cord) và là động từ khi trọng âm rơi vào âm thứ hai (re-CORD). Điều này có thể gây nhầm lẫn cho người học nếu họ không nắm rõ quy tắc trọng âm.

2) *Trọng âm câu:* Trọng âm trong câu cũng rất quan trọng. Việc nhấn mạnh vào từ khác nhau trong câu có thể thay đổi ý nghĩa hoặc cảm xúc mà người nói muốn truyền đạt. Ví dụ, câu “I didn’t say he stole the money” có thể có nhiều ý nghĩa khác nhau tùy thuộc vào từ nào được nhấn mạnh.

3) *Ngữ điệu:* Ngữ điệu (intonation) thể hiện cảm xúc, thái độ và ý nghĩa của câu. Ngữ điệu lên cao vào cuối câu thường chỉ ra câu hỏi, trong khi ngữ điệu xuống thấp có thể chỉ ra một câu khẳng định. Việc hiểu ngữ điệu giúp người nghe nhận biết được ý định của người nói.

4) *Sự hiểu biết văn hóa:* Trọng âm và ngữ điệu cũng liên quan đến ngữ cảnh văn hóa. Người học tiếng Anh cần hiểu cách mà người bản ngữ sử dụng trọng âm và ngữ điệu trong các tình huống giao tiếp khác nhau để có thể hiểu một cách chính xác.

5) *Kỹ năng nghe:* Kỹ năng nghe của người học có thể bị ảnh hưởng nếu họ không quen với cách mà người bản ngữ sử dụng trọng âm và ngữ điệu. Điều này có thể dẫn đến việc không hiểu được ý chính, hoặc hiểu sai thông điệp.

2.1.2. Kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh và sự ảnh hưởng đến chất lượng học tiếng Anh

Kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh có ảnh hưởng rất lớn đến việc học tiếng Anh của mỗi người. Dưới đây

là một số điểm nổi bật về sự ảnh hưởng này:

1) *Cải thiện phát âm và ngữ điệu*: Khi bạn nghe nhiều tiếng Anh, bạn sẽ dần dần nhận biết được cách phát âm và ngữ điệu của người bản xứ. Điều này giúp cải thiện khả năng nói và phát âm của bạn.

2) *Mở rộng từ vựng*: Nghe tiếng Anh giúp bạn tiếp xúc với nhiều từ mới và cụm từ trong ngữ cảnh khác nhau. Điều này giúp bạn hiểu rõ hơn về cách dùng từ và tăng cường khả năng từ vựng của mình.

3) *Nâng cao khả năng hiểu ngữ pháp*: Khi nghe các câu tiếng Anh, bạn sẽ dần nhận ra cấu trúc ngữ pháp và cách sử dụng chúng trong ngữ cảnh thực tế. Điều này giúp bạn tự tin hơn khi viết và nói.

4) *Phát triển kỹ năng phân xạ*: Nghe hiểu tiếng Anh thường xuyên giúp bạn phát triển khả năng phân xạ nhanh khi giao tiếp. Bạn sẽ dễ dàng hơn trong việc hiểu câu hỏi và đưa ra câu trả lời.

2.1.3. Vai trò của trọng âm và ngữ điệu liên quan đến khả năng nghe hiểu tiếng Anh

Trọng âm và ngữ điệu đóng vai trò quan trọng trong khả năng nghe hiểu tiếng Anh, ảnh hưởng đến cách mà người nghe tiếp nhận thông tin và cảm xúc trong giao tiếp. Dưới đây là một số điểm cụ thể về vai trò của chúng:

1) *Trọng âm và sự phân biệt nghĩa*

Trọng âm từ: Một số từ có thể thay đổi nghĩa tùy thuộc vào trọng âm. Ví dụ, từ “record” khi nhấn âm đầu tiên là danh từ (bản ghi), còn khi nhấn âm thứ hai là động từ (ghi lại). Việc nghe và hiểu đúng trọng âm giúp người nghe phân biệt được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

Trọng âm câu: Việc nhấn mạnh các từ chính trong một câu giúp người nghe xác định những thông tin quan trọng. Nếu người nói không nhấn mạnh đúng cách, người nghe có thể hiểu sai hoặc bỏ lỡ thông tin cần thiết.

2) *Ngữ điệu và cảm xúc*

Ngữ điệu câu: Ngữ điệu giúp truyền đạt cảm xúc và thái độ của người nói. Ví dụ, một câu hỏi thường có ngữ điệu tăng lên ở cuối câu, trong khi câu khẳng định thường có ngữ điệu giảm xuống. Hiểu được ngữ điệu giúp người nghe cảm nhận được ý định thực sự của người nói.

Cảm xúc và ý nghĩa: Ngữ điệu có thể thay đổi ý nghĩa của câu. Một câu nói với ngữ điệu hài hước có thể được hiểu khác so với một câu nói với ngữ điệu nghiêm túc, ngay cả khi từ ngữ giống nhau.

3) *Tốc độ và nhịp điệu*

Tốc độ nói: Người nói có thể thay đổi tốc độ để

nhấn mạnh một điểm hoặc để tạo nên sự căng thẳng. Khả năng nghe hiểu tốt đòi hỏi người nghe phải nhận biết được những thay đổi này.

Nhịp điệu: Nhịp điệu cũng giúp người nghe phân biệt các phần khác nhau của câu, làm cho việc theo dõi cuộc hội thoại trở nên dễ dàng hơn.

2.2. Một số quy tắc ngữ điệu trong tiếng Anh

2.2.1. Quy tắc ngữ điệu lên giọng

Ngữ điệu lên giọng là ngữ điệu mà cao độ của giọng nói sẽ tăng lên ở cuối câu. Ngữ điệu lên giọng thường thể hiện cảm xúc mạnh mẽ, tích cực hoặc dùng nhấn mạnh các từ trong câu. Ngữ điệu trong tiếng Anh này sẽ xuất hiện trong các tình huống sau:

1) *Lên giọng ở cuối câu hỏi Yes/No Question*

Với hầu hết câu hỏi Yes/No thì người nói sẽ lên giọng ở cuối câu. Ví dụ: May I borrow your ↑dictionary?

2) *Lên giọng ở cuối câu hỏi đuôi*: Ngữ điệu trong tiếng Anh bằng cách lên giọng ở cuối câu hỏi đuôi nhằm thể hiện một sự không chắc chắn. Đồng thời, mong muốn người đó trả lời cho câu hỏi của mình.

Ví dụ: You're a new student, ↑aren't you?

3) *Lên giọng để thể hiện cảm xúc*: Khi muốn diễn tả một sự vui mừng, ngạc nhiên hay bất ngờ nào đó, bạn thường lên giọng trong câu nói. Ví dụ: Excuse ↑me?

2.2.2. Quy tắc ngữ điệu xuống giọng

Quy tắc ngữ điệu trong tiếng Anh xuống giọng là cao độ của giọng nói sẽ giảm ở cuối câu. Ngữ điệu này thường dùng để báo hiệu việc kết thúc một câu nói. Người nói không còn muốn nói gì thêm trong câu. Ngữ điệu xuống giọng cực kỳ hữu ích trong tình huống khi bạn trả lời câu hỏi của người khác hoặc muốn kết thúc một chủ đề thảo luận.

1) *Xuống giọng ở cuối câu hỏi Wh-Questions*. Wh-Questions là dạng câu hỏi yêu cầu thông tin. Chúng chứa các từ để hỏi bao gồm “what”, “where”, “when”, “who”, “whose”, “why”, “how”. Với dạng câu hỏi này, bạn sẽ xuống giọng ở từ cuối cùng trong câu. Ví dụ: What country do you come ↓from? (*Bạn đến từ nước nào?*)

2) *Xuống giọng ở cuối câu hỏi đuôi*. Không phải tất cả các câu hỏi đuôi đều thực sự là câu hỏi. Khi muốn tìm kiếm một sự xác nhận hoặc đồng ý, bạn sẽ xuống giọng ở câu hỏi đuôi. Ví dụ: He thinks he's so clever, doesn't ↓he? (*Anh ấy nghĩ mình rất thông minh phải không?*)

3) *Xuống giọng cuối câu trần thuật*. Quy tắc ngữ

điệu trong tiếng Anh ở câu trần thuật là bạn sẽ xuống giọng ở cuối câu. Điều đó biểu thị sự rõ ràng và chắc chắn. Ví dụ: I'll be back in a ↓minute. (*Tôi sẽ quay lại sau phút nữa*)

4) *Xuống giọng ở câu mệnh lệnh*: Xuống giọng ở từ cuối câu mệnh lệnh để nhấn mạnh ý muốn người khác thực hiện trong câu. Ví dụ: Write your name ↓here. (*Viết tên của bạn vào đây*)

5) *Xuống giọng ở đoạn cuối câu cảm thán*: Xuống giọng ở cách đọc ngữ điệu trong tiếng Anh với câu cảm thán nhằm nhấn mạnh vào cảm xúc của người nói. Ví dụ: How nice of ↓you! (*Bạn thật tốt*)

2.2.3. Quy tắc cách đọc ngữ điệu trong tiếng Anh lên giọng, xuống giọng

Đôi khi chúng ta sử dụng kết hợp ngữ điệu tăng rồi giảm (lên giọng rồi xuống giọng) trong câu. Ngữ điệu này hữu ích khi bạn muốn nhấn mạnh vào một điều gì cụ thể trong câu. Ngoài ra, bạn có thể dùng ngữ điệu tăng rồi giảm khi muốn thể hiện sự không đồng tình một cách lịch sự.

1) *Ngữ điệu trong tiếng Anh với câu hỏi lựa chọn*: Ngữ điệu lên xuống thường được dùng để hỏi về sự lựa chọn. Ví dụ: Are you having ↑soup or ↓salad? (*Bạn đang ăn súp hay salad?*)

2) *Ngữ điệu trong câu liệt kê*: Trong dạng câu liệt kê, ngữ điệu thường lên cao ở từ đầu và xuống thấp ở từ cuối để biểu đạt rằng sự liệt kê đã kết thúc. Ví dụ: We've got ↑apples, pears, bananas, and ↓oranges (*Chúng tôi có táo, lê, chuối và cam*)

3) *Ngữ điệu trong câu suy nghĩ*: Ngữ điệu tăng – giảm biểu thị sự dè dặt trong suy nghĩ của người nói. Nói cách khác, người nói ngần ngại bày tỏ đầy đủ suy nghĩ của mình. Ví dụ: Do you like my new handbag? Well the ↑leather is ↓nice... (but I don't like it.) (*Bạn có thích túi xách mới của tôi không? Chà, da thì đẹp nhưng tôi không thích nó*)

2.2.4. Cách đọc đúng ngữ điệu trong tiếng Anh lên xuống trong một từ

Chức năng chính của ngữ điệu lên xuống là thể hiện rằng người nói không chắc chắn về câu trả lời mà họ đưa ra cho một câu hỏi. Hoặc họ đang lưỡng lự để trả lời (ngược lại với giọng điệu trầm xuống được sử dụng khi không có sự do dự). Ngữ điệu trong tiếng Anh này còn được dùng trong các yêu cầu hoặc đề nghị lịch sự.

2.3. Phương pháp luyện tập cách đọc ngữ điệu trong tiếng Anh

• *Xem video có phụ đề tiếng Anh*: Xem qua video một lần rồi sau đó luyện nói cùng lúc với video, cố

gắng theo kịp tốc độ và ngữ điệu.

• *Đánh dấu ngữ điệu trong tiếng Anh trước khi đọc*: Trước khi đọc một đoạn văn, đánh dấu những vị trí nên đọc lên giọng, xuống giọng; có thể dùng mũi tên như trong bài viết này hoặc dùng ký hiệu nào dễ nhận biết cho bạn.

• *Khi đọc ngữ điệu*, hãy cố gắng lên giọng thật cao ở chỗ cần tăng giọng. Điều đó sẽ giúp người học ghi nhớ lâu hơn.

• *Ghi âm lại những gì đã nói*: Hãy chọn một đoạn văn có nhiều loại câu khác nhau, đọc và ghi âm lại. Sau đó nghe bản ghi âm của mình và tự đánh giá xem cách tăng – giảm giọng của mình có tự nhiên không.

3. Kết luận

Trọng âm và ngữ điệu tác động đến khả năng nghe hiểu: Giúp người nghe dễ dàng nhận diện từ và cụm từ: Khi người nói sử dụng trọng âm và ngữ điệu đúng cách, điều này sẽ giúp người nghe dễ dàng hơn trong việc hiểu và tiếp thu thông tin. Giảm thiểu nhầm lẫn: Nếu không sử dụng đúng trọng âm và ngữ điệu, có thể dẫn đến nhầm lẫn trong giao tiếp. Điều này đặc biệt quan trọng trong các tình huống giao tiếp chính thức hoặc khi truyền đạt thông tin quan trọng.

Trọng âm và ngữ điệu không chỉ là những yếu tố ngữ âm đơn thuần mà còn có ảnh hưởng lớn đến giao tiếp hiệu quả trong tiếng Anh. Việc nắm vững và áp dụng đúng trọng âm và ngữ điệu sẽ giúp bạn cải thiện khả năng giao tiếp, nâng cao sự tự tin và hiệu quả trong việc truyền đạt thông tin.

Do đó, việc chú ý đến hai yếu tố này trong quá trình học sẽ giúp người học cải thiện đáng kể kỹ năng nghe hiểu.

Tài liệu tham khảo

1. Avery, P. & Ehrlich, S. (1992). *Teaching American English pronunciation*. Oxford University Press: Oxford

2. Celce-Murcia, M., Brinton, D., & Goodwin, J. M. (2010). *Teaching pronunciation: A course book and reference guide*. New York: Cambridge University Press.

3. Field, J. (2005). Intelligibility and the listener: The role of lexical stress. *TESOL Quarterly*, 39, 399-423.

4. Kreidler, C. W. (1989). *The pronunciation of English: A course book in phonology*. Oxford: Blackwell Publishers Ltd.

5. Levis, J. (1999). The intonation and meaning of normal yes-no questions. *World Englishes*, 18(3), 373–380.